

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số: 01/2021/0100108430-CBPH

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ƯƠNG MEDIPLANTEX**

Địa chỉ: *358- đường Giải Phóng - phường Phương Liệt - quận Thanh Xuân - Hà Nội*

Điện thoại: 02436646915 Fax:

E-mail: *lethanhlam098@gmail.com*

Mã số doanh nghiệp: 0100108430

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 110/2019/ATTP-CNGMP

Ngày cấp/Nơi cấp: 18-12-2019/ Cục Quản lý dược – Bộ y tế / Cục Quản lý dược – Bộ y tế

(đối với cơ sở thuộc đối tượng phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định)

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Nguyên liệu thực phẩm BỘT MEDIPHYLAMIN
2. Thành phần: Bột chiết bèo hoa dâu (hàm lượng nitor toàn phần > 2%)
3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 18 tháng kể từ ngày sản xuất, hạn sử dụng và ngày sản xuất ghi trên vỏ bao bì.
4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:
 - Khối lượng: 10 kg/túi, 25 kg/túi, 50 kg/túi,
 - Chất liệu bao bì: Nguyên liệu được đóng trong 2 lần túi PE, đựng trong thùng carton.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (trường hợp thuê cơ sở sản xuất):
CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ƯƠNG MEDIPLANTEX
Địa chỉ: Trung Hậu - Tiên Phong - Mê Linh - Hà Nội

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số: 46/2007/QĐ-BYT: Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm; QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm; QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm; QCVN 8-3:2012/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm; Tiêu chuẩn cơ sở

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hà Nội, ngày²¹ tháng⁶ năm 20²¹
ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

TRẦN HOÀNG DŨNG



**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ƯƠNG
MEDIPLANTEX**

Sản phẩm: Nguyên liệu thực phẩm BỘT MEDIPHYLAMIN

Khối lượng tịnh:

Số lô:

Ngày sản xuất:

Hạn sử dụng: 18 tháng kể từ ngày sản xuất

Bảo quản: Nơi khô, tránh ánh sáng.

Nơi sản xuất: CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG
ƯƠNG MEDIPLANTEX

Địa chỉ: Thôn Trung Hậu - xã Tiền Phong – huyện Mê Linh - Hà Nội

BẢN TIÊU CHUẨN SẢN PHẨM**1. Sản phẩm:** Nguyên liệu thực phẩm **BỘT MEDIPHYLAMIN****2. Tên địa chỉ, cơ sở sản xuất:**

CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ƯƠNG MEDIPLANTEX

Địa chỉ: Thôn Trung Hậu - xã Tiền Phong – huyện Mê Linh - Hà Nội

3. Trạng thái sản phẩm:

- Dạng bào chế: Dạng bột

- Màu sắc: Màu nâu đen

4. Thành phần cấu tạo: Bột chiết bèo hoa dâu (hàm lượng Nitơ toàn phần > 2%)**5. Các chỉ tiêu chất lượng chủ yếu:**

STT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Mức công bố
1.	Bèo hoa dâu	Định tính	Dương tính
2.	Nitơ toàn phần	%	> 2

6. Giới hạn vi sinh vật:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1.	Tổng số vi khuẩn hiếu khí	CFU/g	10000
2.	<i>Coliforms</i>	CFU/g	10
3.	<i>Cl.perfringens</i>	CFU/g	10
4.	<i>E.coli</i>	MPN/g	3
5.	<i>Salmonella</i>	/25g	Không có
6.	Tổng số bào tử Nấm Men-Nấm Mốc	CFU/g	100

7. Giới hạn về kim loại nặng

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1.	Chì	ppm	3
2.	Cadimi	ppm	1
3.	Thủy ngân	ppm	0,1

8. Chất liệu bao bì, quy cách đóng gói:

- Khối lượng: 10 kg/túi, 25 kg/túi, 50 kg/túi,

- Nguyên liệu được đóng trong 2 lần túi PE, đựng trong thùng carton.

9. Thời hạn sử dụng: 18 tháng kể từ ngày sản xuất, hạn sử dụng và ngày sản xuất ghi trên vỏ bao bì.

10. Hướng dẫn bảo quản: Nơi khô, tránh ánh sáng.

Hà Nội, ngày 17 tháng 5 năm 2021

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Tiên Phong

Số/no:HN/09190521NC2

Trang/page: 1/1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

(***)

1. **Tên mẫu/ Sample** : NLTP BỘT MEDIPHYLAMIN
2. **Khách hàng/ Customer** : CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ƯƠNG MEDIPLANTEX
3. **Địa chỉ/ Address** : 358 Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
4. **Nhà sản xuất / Producer** : CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ƯƠNG MEDIPLANTEX
5. **Địa chỉ/ Address** : Thôn Trung Hậu, xã Tiên Phong, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội
6. **Lượng mẫu/ Amount** : 01 mẫu
7. **Tình trạng mẫu/ Sample condition** : Sản phẩm dạng bột, đựng trong túi kín, nhãn in rõ ràng, không có mẫu lưu
8. **Ngày nhận mẫu/ Sample receiving date** : 19/05/2021
9. **Kết quả/ Results** :

STT /No.	Chỉ tiêu/ Paramete	Đơn vị tính/ Unit	Phương pháp thử/ Testing method	Kết quả/ Results
I. Các chỉ tiêu vi sinh				
1.	<i>Cl.Perfringens</i>	CFU/g	TCVN 4991:2005	KPH (LOD:10)
2.	<i>E.coli</i> (*)	MPN/g	TCVN 7924-3:2008	KPH (LOD:1)
3.	Tổng số BTNMNM(*)	CFU/g	TCVN 8275-2:2010	4,0x10 ¹
4.	Coliform(*)	CFU/g	TCVN 6848:2007	KPH (LOD:10)
5.	Tổng số VSVHK(*)	CFU/g	TCVN 4884:2005	9,0x10 ¹
6.	Salmonella	Trong 25g	TCVN 10780-1:2017	KPH
II. Các chỉ tiêu kim loại nặng				
1.	Chì (Pb)	ppm	MAFTC001KL/17 (GFAAS)	0,14
2.	Cadimi (Cd)	ppm	MAFTC002KL/17 (GFAAS)	KPH (<0,01)
3.	Thủy ngân (Hg)	ppm	MAFTC011KL/17 (AAS)	KPH (<0,01)

(***) Phiếu này thay thế phiếu HN/09190521NC1; Lý do: Thay đổi thông tin sản phẩm

Hà Nội, ngày 04 tháng 06 năm 2021

TUO. GIÁM ĐỐC



TRƯỞNG PHÒNG
THỬ NGHIỆM HÓA SINH

Hoàng Thị Hiền

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến;
2. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của MA.FTC Lab;
3. Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của bên gửi mẫu;
4. Đánh dấu (*) là chỉ tiêu được công nhận VILAS, dấu (**) là chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ;
5. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định.